

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 12/9/2022.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vành.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Dim Kbuôr. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/4/2022. Về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Linh Đ. Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Võ Thanh A. Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Linh Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với anh Võ Thanh A, trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 22/11/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, sau khi anh A đi khám bệnh và phát hiện ra bị bệnh khó có con thì anh A đã thay

đổi rất nhiều, anh A nhiều lần đe dọa giết gia đình tôi, hăm dọa tự tử, đem các dụng cụ sát thương vào phòng uy hiếp tôi và gia đình, tính cách của anh A càng thay đổi theo chiều hướng tồi tệ hơn, bản thân tôi và gia đình đã cố gắng khuyên nhủ mong muốn anh A thay đổi nhưng không được nên vợ chồng tôi đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay, không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh A nên tôi có nguyện vọng về tình cảm là yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Thanh A.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Võ Thanh A không có con chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Thanh A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Trần Thị Linh Đ có tình cảm, yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2021 khi vợ chồng tôi đi khám bệnh để tìm hiểu sức khỏe mục đích sinh con thì mới phát hiện ra tôi bị bệnh liên quan đến hiếm muộn khó có con, dù kiên trì chữa trị thì tôi vẫn có thể có con bình thường nhưng vợ tôi và gia đình của cô ấy không chấp nhận làm tôi bị áp lực tâm lý, stress nên mất ngủ, vấn đề sinh lý giữa vợ chồng cũng bị ảnh hưởng nhưng tôi không nói rõ với cô ấy nên dần dần vợ tôi lại nghi ngờ tôi có tình cảm với người khác nên từ đó vợ chồng tôi mới nảy sinh mâu thuẫn. Tôi không có hăm dọa tự tử hay đe dọa giết gia đình cô ấy mà là do cô ấy và gia đình hiểu lầm. Đến tháng 12/2021 do nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng quá áp lực nên chúng tôi đã quyết định sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân tôi nhiều lần tìm cách liên hệ với vợ nhưng bản thân cô ấy cắt đứt mọi phương thức để tôi liên lạc. Tôi vẫn còn tình cảm với vợ tôi rất nhiều nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và chị Trần Thị Linh Đ không có con chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay xác định tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, nên chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay, không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để cho chị Trần Thị Linh Đ được ly hôn với anh Võ Thanh A.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A không có con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Linh Đ, đề ngày 09/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Linh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Trần Thị Linh Đ.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre, vào ngày 22/11/2019, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung với nhau hơn 02 năm mà chưa có con chung, sau phát hiện anh A bị bệnh liên quan đến hiếm muộn khó có con thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau và đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay, không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Linh Đ có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với anh Võ

Thanh A, còn anh Võ Thanh A thì có nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình với chị Trần Thị Linh Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A đã trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị Linh Đ xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn với anh A. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy anh chị sống chung không hạnh phúc và đã ly thân được một thời gian. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Linh Đ, cho chị Trần Thị Linh Đ được ly hôn với anh Võ Thanh A.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Linh Đ phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Linh Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Linh Đ được ly hôn với anh Võ Thanh A.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Linh Đ và anh Võ Thanh A không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Linh Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0015994, ngày 04 tháng 04 năm 2022.

- Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nguyên đơn (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Chi cục THADS huyện K.
- UBND xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường